

Trần Đề, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Số: 157/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2020/TLST-HNGĐ 28 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thanh Th; Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp A, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay đang tạm trú: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Liêu Hồng C; Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp A, xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thanh Th và ông Liêu Hồng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Th và ông Liêu Hồng C đều thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh Th và ông Liêu Hồng C theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93/2012, do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/7/2012 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết

định này.

2.2 Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Th và ông C có hai người con chung tên là Liêu Thị Bích V, sinh ngày 18/10/2011 và Liêu Thị Bích Tr, sinh ngày 15/4/2017.

Ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Liêu Thị Bích V, sinh ngày 18/10/2011 và Liêu Thị Bích Tr, sinh ngày 15/4/2017 cho đến khi cháu V và cháu Tr thành niên. Bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho bà Th, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh Th thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng bà Th được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005721 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thanh Th số tiền thừa là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Ông Liêu Hồng C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND xã L, H.Tr,
- tỉnh Sóc Trăng;
- P. KTNV&THA (TAND tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Mỹ Xuyên

